| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAM LỘ**<br>**TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 09/2023/DS-ST
Ngày: 06 - 9 - 2023
V/v "Tranh chấp về chia tài sản chung và thừa kế tài sản"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Quý

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà Lê Hoàng Ngân và ông Phan Văn Quý

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa*: Bà Võ Thị Hương Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2023/TLST-DS ngày 27/3/2023 về "Tranh chấp về chia tài sản chung và thừa kế tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-DS ngày 24/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/QĐST-DS ngày 24/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Cụ bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1934; địa chỉ: thôn T, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Bị đơn: Ông Hoàng Mạnh H, sinh năm: 1967; địa chỉ: thôn T1, xã C1, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hoàng Kim V, sinh năm: 1959; địa chỉ: thôn T, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

+ Bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1960; địa chỉ: Khu phố S, phường T, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị H1, sinh năm: 1964; địa chỉ: thị trấn C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị Thu H2, sinh năm: 1968; địa chỉ: thị trấn C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị Kiều G, sinh năm: 1971; địa chỉ: thôn M, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của cụ bà Nguyễn Thị X: ông Hoàng Kim V, sinh năm: 1959, trú tại: thôn T, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. (Văn bản ủy quyền ngày 20/3/2023).

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị H, bà Hoàng Thị H1, bà Hoàng Thị Thu H2, bà Hoàng Thị Kiều G: ông Hoàng Kim V, sinh năm: 1959, trú tại: thôn T, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. (Văn bản ủy quyền lần lượt các ngày 06/4/2023, 31/3/2023, 31/3/2023, 11/4/2023).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 3 năm 2023, lời trình bày trong các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Cụ Nguyễn Thị X (còn có tên Nguyễn Thị Thanh X) và cụ Hoàng Xuân N (còn có tên Hoàng Kim N) là vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 1962. Cụ X và cụ N có 06 người con chung là Hoàng Kim V, Hoàng Thị H, Hoàng Thị H1, Hoàng Mạnh H, Hoàng Thị Thu H2 và Hoàng Thị Kiều G. Cụ X và cụ N có khối tài sản chung là 01 thửa đất có diện tích 1.743m² (200m² đất ở và 1.543m² đất vườn), trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 tại thửa đất số 24, tờ bản đồ số 16+07 được UBND huyện Cam Lộ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 977097 ngày 29/01/2002 tại thị trấn C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Ngày 03/5/2007, vợ chồng cụ X chuyển nhượng cho con gái là Hoàng Thị H 1104m² đất vườn, còn lại 639m$^2$, gồm 200m$^2$ đất ở và 439m$^2$ đất vườn. Theo kết quả đo đạc hiện trạng là 604,4m$^2$, trong đó 200m$^2$ đất ở và 404,4m$^2$ đất vườn. Năm 2015, cụ Hoàng Xuân N qua đời không để lại di chúc. Nay cụ X có nguyện vọng chuyển quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở sang tên của mình. Các con là Hoàng Kim V, Hoàng Thị H, Hoàng Thị H1, Hoàng Thị Thu H2 và Hoàng Thị Kiều G đều đồng ý nhưng ông Hoàng Mạnh H không đồng ý. Do đó, cụ bà Nguyễn Thị X khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ giải quyết:

- Xác định tài sản của cụ X trong khối tài sản chung giữa cụ X và cụ N là ½ diện tích trong quyền sử dụng đất là 302,2m² và ½ diện tích ngôi nhà trên đất là 50,7m².

- Xác định di sản thừa kế do cụ ông Hoàng Xuân N để lại trong khối tài sản chung là là ½ diện tích trong quyền sử dụng đất là 302,2m² và ½ diện tích ngôi nhà trên đất là 50,7m².

- Phần di sản thừa kế của cụ ông Hoàng Xuân N chia thành 07 (bảy) suất thừa kế bằng nhau do các hàng thừa kế gồm: cụ X và 06 người con.

- Cụ Nguyễn Thị X có nguyện vọng được sở hữu toàn bộ nhà và đất, giao lại cho các đồng thừa kế 06 người, mỗi người 1/7 giá trị di sản thừa kế của cụ ông Hoàng Xuân N để lại theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/4/2023 và tại phiên hòa giải ngày 05/5/2023, ông Hoàng Mạnh H trình bày: Thừa nhận bố mẹ ông H là cụ Hoàng Xuân N và cụ bà Nguyễn Thị X có 06 người con và tài sản như nguyên đơn trình bày. Ông Hoàng Mạnh H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của cụ bà Nguyễn Thị X, ông H không đồng ý bán hay chia phần di sản thừa kế của cụ ông Hoàng Xuân N. Trong trường hợp nếu phải chia, ông H có nguyện vọng được nhận phần di sản thừa kế là tài sản trong khối tài sản của cụ ông Hoàng Xuân N để lại để làm nơi thờ cúng.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H, bà Hoàng Thị H1, bà Hoàng Thị Thu H2 và bà Hoàng Thị Kiều G có văn bản trình bày ý kiến đồng ý chia di sản thừa kế của cụ ông Hoàng Xuân N để lại và đều có ý kiến giao lại toàn bộ phần di sản thừa kế cho cụ bà Nguyễn Thị X.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa:

- Việc chấp hành tố tụng của người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa đều tuân thủ đúng pháp luật. Việc chấp hành tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng; bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có mặt tại phiên tòa.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị:

Căn cứ vào khoản 2, 5 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, 157, 165; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 649; 650; 651 BLDS. Điều 33; 66 Luật Hôn nhân gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án kèm theo danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án

+ Chấp nhận yêu cầu bà Nguyễn Thị X xác định tài sản của bà trong khối tài sản chung của bà và ông Hoàng Xuân N là ½ diện tích trong quyền sử dụng đất là 302,2m$^2$ và ½ diện tích ngôi nhà trên đất là 50,7m$^2$.

+ Chấp nhận yêu cầu về chia tài sản thừa kế của cụ ông Hoàng Xuân N. Xác định di sản thừa kế do cụ ông Hoàng Xuân N để lại là ½ diện tích trong quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U97709 ngày 29/01/2002 là 302,2m$^2$ và ½ diện tích ngôi nhà trên đất là 50,7m$^2$.

+ Phần di sản thừa kế của cụ ông Hoàng Xuân N chia thành 7 suất thừa kế bằng nhau cho hàng thừa kế gồm bà Nguyễn Thị X và 06 người con là các ông bà Hoàng Kim V, Hoàng Thị H, Hoàng Thị H1, Hoàng Thị Thu H2. Hoàng Thị Kiều G, Hoàng Mạnh H. Do các ông, bà Hoàng Kim V, Hoàng Thị H, Hoàng Thị H1, Hoàng Thị Thu H2, Hoàng Thị Kiều G đồng ý giao cho bà Nguyễn Thị X phần thừa kế họ được hưởng nên giao cho bà Nguyễn Thị X sở hữu 01 thửa đất được UBND huyện Cam Lộ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U97709 ngày 29/01/2002 có diện tích đất còn lại là 604,4m$^2$, ngôi nhà và các tài sản có trên đất. Bà Nguyễn Thị X có trách nhiệm giao lại cho ông Hoàng Mạnh H 1/7 giá trị di sản thừa kế theo kết quả của Hội đồng định giá tương ứng với số tiền 88.780.000 đồng.

+ Không chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Mạnh H về việc nhận di sản thừa kế bằng tài sản.

+ Về án phí: Bà Nguyễn Thị X được miễn án phí. Ông Hoàng Mạnh H chịu án phí trên phần di sản được hưởng.

+ Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí định giá tài sản: Bà Nguyễn Thị X tự nguyện chịu chi phí thẩm định và định giá tài sản nên ông Hoàng Mạnh H không phải chịu chi phí này.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung và thừa kế tài sản. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cam Lộ. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp chia tài sản chung và thừa kế tài sản theo quy định tại khoản 2, 5 của Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn ông Hoàng Mạnh Hùng vắng mặt lần thứ 2, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về luật áp dụng: Ông Hoàng Xuân N chết vào ngày 04/02/2015 nên áp dụng quy định Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Bộ luật dân sự 2005 và Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Có căn cứ xác định cụ ông Hoàng Xuân N (Hoàng Kim N) và cụ bà Nguyễn Thị X (Nguyễn Thị Thanh X) đăng ký kết hôn năm 1962. Cụ N, cụ X có 06 người con chung gồm: Hoàng Kim V, Hoàng Thị H, Hoàng Thị H1, Hoàng Mạnh H, Hoàng Thị Thu H2 và Hoàng Thị Kiều G. Năm 2015, cụ Hoàng Xuân N chết không để lại di chúc.

[4] Tài sản chung của cụ ông Hoàng Xuân N (Hoàng Kim N) và cụ bà Nguyễn Thị X (Nguyễn Thị Thanh X) tạo lập trong thời kỳ hôn nhân là là 01 thửa đất có diện tích 1.743m² (200m² đất ở và 1.543m² đất vườn) thửa đất số 24, tờ bản đồ số 16+07 được UBND huyện Cam Lộ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 977097 ngày 29/01/2002 tại khu phố B, thị trấn C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị mang tên ông Hoàng Xuân N và bà Nguyễn Thị X. Ngày 03/5/2007, vợ chồng cụ X chuyển nhượng cho con gái là Hoàng Thị H 1104m² đất vườn, còn lại 639$m^2$, gồm 200$m^2$ đất ở và 439$m^2$ đất vườn. Trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 tại và một số tài sản trên đất như bể nước, mái che, hàng rào, 01 cây me, cây dừa. Tại kết quả đo đạc hiện trạng, diện tích còn lại là: 604,4$m^2$, trong đó 200$m^2$ đất ở và 404,4$m^2$ đất vườn.

[5] Về yêu cầu chia tài sản chung và di sản thừa kế của nguyên đơn:

[5.1] Tại biên bản định giá ngày 31/5/2023 của Hội đồng định giá đã kết luận: tổng giá trị tài sản của cụ N và cụ X là: 1.242.914.200 đồng (Một tỷ hai trăm bốn mươi hai triệu chín trăm mười bốn nghìn hai trăm đồng).

[5.2] Theo quy định tại điều 33 và khoản 2 Điều 66 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, tài sản chung của vợ chồng cụ ông Hoàng Xuân N và cụ bà Nguyễn Thị X được chia đôi. Cụ Nguyễn Thị X được hưởng tài sản trong khối tài sản chung của vợ chồng là: 1.242.914.200 đồng/2= 621.457.100 đồng.

[5.3] Di sản của cụ Hoàng Xuân N để lại có trị giá: 621.457.100 đồng. Do cụ Hoàng Xuân N chết không để lại di chúc. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ N gồm có 07 người: cụ bà Nguyễn Thị X, ông Hoàng Kim V, bà Hoàng Thị H, bà Hoàng Thị H1, ông Hoàng Mạnh H, bà Hoàng Thị Thu H2 và bà Hoàng Thị Kiều G. Do đó có căn cứ chia di sản thừa kế của cụ N theo mỗi suất thừa kế là: 621.457.100 đồng/7 = 88.780.000 đồng. Các đồng thừa kế ông Hoàng Kim V, bà Hoàng Thị H, bà Hoàng Thị H1, bà Hoàng Thị Thu H2 và bà Hoàng Thị Kiều G đều không nhận di sản mà giao toàn bộ di sản được hưởng cho cụ bà Nguyễn Thị X. Do đó, cụ Nguyễn Thị X được hưởng di sản là: 532.678.000 đồng. Ông Hoàng Mạnh H được hưởng 88.780.000 đồng.

[6] Xét yêu cầu của bị đơn về việc chia di sản thừa kế theo hiện vật, Hội đồng xét xử xét thấy tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 31/5/2023 của Tòa án thể hiện trên thửa đất số 24, tờ bản đồ số 16+07 có chiều rộng dài 8m, có 01 ngôi nhà cấp 4 đã xây dựng trên phần lớn thửa đất này cho nên không thể chia di sản thừa kế theo hiện vật mà chỉ có thể chia theo giá trị tài sản, do đó không chấp nhận yêu cầu này của bị đơn ông Hoàng Mạnh H.

[7] Do cụ Nguyễn Thị X được hưởng ½ tài sản chung và phần lớn di sản nên chấp nhận yêu cầu của cụ X về việc được quyền sở hữu và sử dụng toàn bộ tài sản nhà và đất và các tài sản trên đất, cụ bà Nguyễn Thị X phải thanh toán kỷ phần thừa kế cho ông Hoàng Mạnh H số tiền 88.780.000 đồng.

[8] Về án phí: Theo quy định Nghị quyết 326 của UBTVQH, cụ bà Nguyễn Thị X là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Hoàng Mạnh H phải chịu 88.780.000 đồng x 5% = 4.439.000 đồng án phí. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Hoàng Kim V, bà Hoàng Thị H, bà Hoàng Thị H1, bà Hoàng Thị Thu H2 và bà Hoàng Thị Kiều G không nhận di sản nên không phải chịu án phí.

[9] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã chi phí vào việc xem xét, thẩm định tại chỗ với tổng số tiền: 4.760.000 đồng. Tại phiên tòa, nguyên đơn thỏa thuận chịu số tiền xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá nên chấp nhận đề nghị này.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 649, 650 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 676 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 33 và khoản 2 Điều 66 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2, 5 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều

26 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cụ bà Nguyễn Thị X (Nguyễn Thị Thanh X) về chia tài sản chung và di sản thừa kế của cụ ông Hoàng Xuân N.

+ Xác định tài sản của cụ bà Nguyễn Thị X trong khối tài sản chung của cụ ông Hoàng Xuân Nvà cụ bà Nguyễn Thị X là ½ tài sản giá trị nhà và đất và các tài sản trên đất có trị giá: 621.457.100 đồng.

+ Xác định di sản thừa kế của cụ ông Hoàng Xuân N để lại là ½ tài sản giá trị nhà và đất và các tài sản trên đất có trị giá: 621.457.100 đồng. Cụ bà Nguyễn Thị X được chia di sản thừa kế: 532.678.000 đồng. Ông Hoàng Mạnh H được hưởng: 88.780.000 đồng.

+ Cụ bà Nguyễn Thị X được quyền sở hữu 01 căn nhà cấp 4 và quyền sử dụng đất 604,4m$^2$, gồm 200m$^2$ đất ở và 404,4 m$^2$ đất vườn tại thửa đất số 24, tờ bản đồ số 16+07 được UBND huyện Cam Lộ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 977097 ngày 29/01/2002 tại khu phố B, thị trấn C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị mang tên ông Hoàng Xuân N và bà Nguyễn Thị X và toàn bộ tài sản, cây cối trên đất theo ranh giới như sau: phía Tây Bắc giáp với thửa số 84 có chiều dài 10m, phía Tây Nam giáp với đất của bà Hoàng Thị H có chiều dài 65,42m; phía Đông Bắc giáp với thửa đất số 39 có chiều dài 65,52m; phía Đông Nam giáp với đường Nguyễn Tri Phương có chiều dài 8,00m.

+ Cụ bà Nguyễn Thị X có nghĩa vụ thanh toán kỷ phần thừa kế cho ông Hoàng Mạnh H số tiền 88.780.000 đồng.

+ Cụ bà Nguyễn Thị X có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên mình theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

+ Cụ bà Nguyễn Thị X được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Hoàng Mạnh H phải chịu 88.780.000 đồng x 5% = 4.439.000 đồng án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Quý**

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAM LỘ**<br>**TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 09a/2023/QĐ-SCBSBA | *Cam Lộ, ngày 16 tháng 11 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

*Căn cứ Điều 268 Bộ luật tố tụng dân sự;*

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do nhầm lẫn trong bản án số 09/2023/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về *"Tranh chấp về chia tài sản chung và thừa kế tài sản"* giữa:

- Nguyên đơn: Cụ bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1934;

Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Ông Hoàng Mạnh H, sinh năm: 1967;

Địa chỉ: thôn T, xã C1, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hoàng Kim V, sinh năm: 1959;

Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

+ Bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1960;

Địa chỉ: Tổ B, Khu phố S, phường T, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

+ Hoàng Thị H1, sinh năm: 1964

Địa chỉ: thị trấn C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

+ Bà Hoàng Thị Thu H1, sinh năm: 1968;

Địa chỉ: thị trấn C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

+ Bà Hoàng Thị Kiều G, sinh năm: 1971;

Địa chỉ: thôn M, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

## QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung bản án số 09/2023/DS-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị như sau:

Tại dòng thứ 11 từ dưới lên, trang số 01 của bản án đã ghi: *"- Bị đơn: ông Hoàng Mạnh H, sinh năm: 1967…."*

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: *"- Bị đơn: ông Hoàng Mạnh H, **tên gọi khác: Hoàng Tấn L**, sinh năm: 1967…."*

***Nơi nhận:***
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Quý**